

Số: /KH-UBND

Tân Quang, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Tân Quang năm 2023

PHẦN I.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về nhận thức số

- Trong năm 2022, UBND xã đã làm tốt công tác tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong xã. UBND xã cử cán bộ, công chức và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tham gia các lớp tập huấn trực tiếp và trực tuyến về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương tổ chức.

- Tổ chức 02 buổi hội nghị tập huấn, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm thanh toán không dùng tiền mặt cho các tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ triển khai Đề án 06.v.v.....

- Cấp ủy, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số. Công tác tuyên truyền được quan tâm thực hiện thường xuyên đã góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn xã; việc ứng dụng các nền tảng số từng bước được nâng lên.

2. Về thể chế số

- Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 20/4/2022 của UBND xã về Phát triển kinh tế số, xã hội số xã Tân Quang năm 2022;

- Kế hoạch số 06/KH-UBND, ngày 10/01/2022 Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã năm 2022;

- Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp thôn trên địa bàn xã Tân Quang năm 2022;

- Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 12/9/2022 phát triển kinh tế số và xã hội số xã Tân Quang năm 2022.

- Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 01/9/2022 Hoạt động của Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã Tân Quang năm 2022.

- Ban hành Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 02/10/2022 của UBND xã Tân Quang về việc kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng thôn trên địa bàn xã Tân Quang.

3. Về hạ tầng số

- Xã hiện có 03 điểm bưu điện văn hóa phục vụ bưu chính.

- UBND xã đã có mạng nội bộ (LAN) và kết nối Internet cáp quang; tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức đạt 100%.

- Có tổng số 05 trạm thu phát sóng di động (BTS). Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động (2G, 3G, 4G) đạt 100%;

- Tổng số thuê bao di động ước đạt 85 thuê bao/100 dân.

- Có 80% trở lên người dân trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước được duy trì, kết nối phục vụ khai thác các hệ thống thông tin dùng chung của Đảng và Nhà nước.

4. Về nền tảng số, dữ liệu số

- Đã triển khai thực hiện các nền tảng số như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; phần mềm lý lịch tư pháp; hệ thống phần mềm quản lý cán bộ công chức; phần mềm khai sinh điện tử; nền tảng CSDL quốc gia về dân cư; nền tảng CSDL về đất đai, nền tảng hóa đơn điện tử.v.v..

- Triển khai thực hiện nền tảng định danh và xác thực điện tử trên địa bàn xã bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

5. Về nhân lực số

- Đến nay, UBND xã đã bố trí cán bộ phụ trách CNTT, tuy nhiên, là cán bộ kiêm nhiệm và không có trình độ chuyên môn chuyên sâu về CNTT.

- Hằng năm, UBND xã đều cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin; tuy nhiên chưa đáp ứng được nhu cầu hiện nay.

6. Về an toàn thông tin mạng

Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống mạng, máy tính và triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh. Triển khai có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của địa phương. 100% các máy tính của cán bộ,

công chức xã cài đặt và sử dụng ứng dụng diệt mã độc CMC Antivirus của Bộ Công an cấp miễn phí, phần mềm BkavHom...

7. Về Chính quyền số

- Địa phương đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong điều hành, tác nghiệp. Trong năm, UBND đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử huyện Ninh Giang giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp được triển khai đồng bộ, sử dụng hiệu quả gắn với việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng. Đến nay, 100% văn bản đi, đến trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành; các văn bản, hồ sơ công việc hành chính được xử lý trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc. 100% cán bộ, công chức thuộc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã được cấp chứng thư số. 100% văn bản đi được ký số và xử lý trên môi trường mạng.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được đầu tư lắp đặt, nâng cấp, phục vụ tốt các cuộc họp giữa xã với tỉnh và Trung ương.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính. Hiện nay, đã tích hợp được 140 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; trong đó có 44 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, đảm bảo chính xác, kịp thời trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

8. Về Kinh tế số

Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

9. Về xã hội số

- Triển khai tuyên truyền Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 17/6/2021 trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã và thành lập 09 tổ công nghệ số cộng đồng thôn. Trong năm 2022 đã cử các đồng chí cán bộ công chức và thành viên tổ CNS cộng đồng tham gia 02 lớp tập huấn kỹ năng số cho do huyện tổ chức

- Ngoài ra, tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức để người dân hiểu, người dân biết và cùng chung tay với chính quyền thực hiện chuyển đổi số; từng bước triển khai các dịch vụ, tiện ích phục vụ cho người dân như: lắp đặt wifi công cộng

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

- Tổ chức thực hiện ứng dụng chuyển đổi số trên một số lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội chưa mạnh, kết quả đạt được còn hạn chế.

- Việc kết nối, tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh và chuyên ngành còn gặp khó khăn, do nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa được chuẩn hóa, chưa thực hiện số hóa đầy đủ theo quy định.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, hoạt động của một số một số cán bộ công chức còn hạn chế.

- Nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số của một số cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp... còn hạn chế, nên việc ứng dụng các nền tảng số trong công tác, trong sản xuất, kinh doanh, trong sinh hoạt chưa nhiều.

- Sự tham gia của doanh nghiệp, người dân trong phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số chưa thực sự mạnh mẽ; một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa quan tâm nhiều đến chuyển đổi số như việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước đã cung cấp, do người dân chưa quen với các dịch vụ số nên cảm thấy còn phức tạp và khó thực hiện và ngại khi thực hiện.

- Địa phương chưa có cán bộ có trình độ chuyên môn chuyên sâu về CNTT; tư duy trong chuyển đổi số chưa theo kịp sự phát triển.

- Cơ sở hạ tầng, máy móc, trang thiết bị CNTT được đầu tư đã nhiều năm, hết khấu hao, cấu hình thấp, thường xuyên hư hỏng đã ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ xử lý công việc chuyên môn của cán bộ, công chức.

- Nguồn ngân sách địa phương bố trí cho nhu cầu thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch chuyển đổi số còn hạn chế; chưa thu hút được các nguồn vốn khác; hình thức thuê dịch vụ CNTT chưa được thực hiện;

PHẦN II.

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Kế hoạch số 1914/KH-UBND, ngày 05/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2023;

- Kế hoạch hành động số 110/KH-UBND, ngày 03/8/2021 của UBND huyện Ninh Giang về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Kế hoạch số 185/KH-UBND, ngày 31/12/2022 của UBND huyện về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Ninh Giang năm 2023.

- Kế hoạch số 237/KH-UBND, ngày 31/12/2022 của UBND xã về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã năm 2023.

II. MỤC TIÊU NĂM 2023

1. Mục tiêu chung

- Năm 2023 được xác định là năm dữ liệu số Quốc gia, là năm trọng tâm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện Chính quyền số, thúc đẩy phát triển Kinh tế số và Xã hội số. Kế hoạch tập trung vào thực hiện mục tiêu phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền

- 70% hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 90%

- 100% báo cáo định kỳ được thực hiện trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống báo cáo triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 50% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.
- 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.
- 100% trở lên cán bộ, công chức được tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm từ 10% trở lên tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP);
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.
- 90% doanh nghiệp vừa và nhỏ được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.
- 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

2.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 30%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 25%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 50%.
- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.
- 80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.
- 30% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- Thực hiện thường xuyên bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tham gia tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.
- Trang thông tin điện tử của xã được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

III. NỘI DUNG

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của xã, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số của tỉnh năm 2023 bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 và Ngày Chuyển đổi số của tỉnh.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương trong cả nước; đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

- Tuyên truyền, phổ biến, những sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh và trên địa bàn xã để tạo sự lan tỏa, nhân rộng, thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn xã.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ các thôn, ngành, đoàn thể tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Thực hiện rà soát theo sự chỉ đạo của cấp trên, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo điều kiện tốt nhất cho phát triển chuyển đổi số và đô thị thông minh. Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, của UBND tỉnh, các sở, ngành phù hợp với điều kiện của xã nhằm tạo ra môi trường pháp lý cho việc đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực CNTT để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn xã.

- Triển khai thực hiện hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyên đổi số.

4. Dữ liệu số và nền tảng số

- Triển khai sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm được cấp trên triển khai kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã; triển khai tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của tỉnh.

5. Nhân lực số

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng chuyên đổi số.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp.

6. An toàn thông tin mạng

- Tham gia huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính khi được triệu tập.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của xã theo mô hình 4 lớp, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn xã.

- Triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, người lao động và người dân trong xã.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính... Bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tăng cường khai thác, sử dụng Hệ thống báo cáo phát triển KT- XH của xã, của tỉnh.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả chữ ký số cá nhân và tổ chức. Triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cấp xã. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung.

- Tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2023.

8. Kinh tế số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông, hệ thống đài truyền thanh và mạng xã hội về triển khai các ứng dụng thương mại điện tử, các nền tảng hỗ trợ thanh toán trực tuyến nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy quảng bá, tiêu thụ sản phẩm tiêu biểu của xã.

- Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; triển khai nền tảng ứng dụng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Ứng dụng công nghệ số trong phương thức quản lý, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo cấp ủy, chính quyền.

9. Xã hội số

- Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên hội hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn sử dụng các dịch vụ số như: Dịch vụ công trực tuyến; tương tác với chính quyền qua môi trường số; hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt, tạo tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, hộ kinh doanh, sản xuất nhằm nâng cao tỷ lệ người dân thanh toán không dùng tiền mặt, từng bước hướng đến phổ cập việc thanh toán điện tử; sử dụng dịch vụ y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử...

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số trên cơ sở rà soát Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử huyện Ninh Giang, giai đoạn 2020-2025, định hướng

đến năm 2030” trên địa bàn xã Tân Quang, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện, của xã về chuyển đổi số; ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

2. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyên đổi số, Tổ chỉ đạo, triển khai công nghệ số cộng đồng, tổ công nghệ số cộng đồng; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng thôn nhằm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng chuyên đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các xã, thị trấn về triển khai các nhiệm vụ cho chuyển đổi số.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông đa dạng, nhiều hình thức khác nhau; đặc biệt là tuyên truyền trên các mạng xã hội.

- Phối hợp triển khai thực hiện thí điểm Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (One Touch) để bồi dưỡng và đánh giá kỹ năng số cho các đối tượng trên địa bàn xã nhằm góp phần nâng cao kỹ năng và văn hóa số.

4. Về thu hút nguồn lực

- Thu hút mọi nguồn lực cho chuyển đổi số; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, của huyện và nguồn vốn khác để triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ và ngân sách của địa phương.

- Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế số, xã hội số và các nhiệm vụ khác của Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Công chức Văn hóa- Xã hội (Phụ trách Thông tin –Thê thao) Thư ký Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã tham mưu cho UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số; kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai và tổng hợp, báo cáo UBND xã, phòng Văn hóa và thông tin huyện.

2. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các thôn, cán bộ, công chức có liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình, căn cứ các mục tiêu cụ thể và nội dung được giao của Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện; tập trung chỉ đạo, thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ “Tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2023 trước tháng 9/2023.

Giao Công chức Văn phòng HĐND&UBND xã chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; đồng thời, tham mưu, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã.

3. Công chức Tài chính - Kế toán có trách nhiệm tham mưu với UBND xã bố trí đủ kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Tân Quang năm 2023, yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các thôn, cán bộ, công chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa -TT (để b/c);
- TT. Đảng ủy, Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Thành viên BCD chuyển đổi số xã;
- Trưởng các ban, ngành, đoàn thể;
- Các ông, bà trưởng thôn;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phúc